

Số: 186/2024/QĐST-HNGĐ

Chợ Lách, ngày 13 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 173/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh **Bùi Văn Chót E**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: **ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

Chị **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: **ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, anh **Chót E** và chị **T** thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[2]. Về con chung: Anh **Chót E** và chị **T** thỏa thuận sau khi ly hôn chị **T** trực tiếp nuôi cháu **Bùi Nguyễn Tường V**, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2015 hiện nay đang sống chung với anh **Chót E** và chị **T**, anh **Chót E** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **T** không có yêu cầu. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về chia tài sản khi ly hôn: Anh **Chót E** và chị **T** trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về nghĩa vụ nộp lệ phí Tòa án: Anh **Chót E** và chị **T** mỗi người tự nguyện nộp lệ phí là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh **Bùi Văn Chót E** và chị **Nguyễn Thanh T** thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Chị **Nguyễn Thanh T** trực tiếp nuôi cháu **Bùi Nguyễn Tường V**, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2015 hiện nay đang sống chung với anh **Bùi Văn Chót E** và chị **Nguyễn Thanh T**; anh **Bùi Văn C** Em không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **Nguyễn Thanh T** không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ là người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về chia tài sản khi ly hôn:* Anh **Bùi Văn Chót E** và chị **Nguyễn Thanh T** trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án:

Anh **Bùi Văn Chót E** và chị **Nguyễn Thanh T** mỗi người phải nộp lệ phí Tòa án là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000853, 0000854, cùng ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre  
(Phòng KTNV&THA) (1b);
- VKSND huyện Chợ Lách (2b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);

**THẨM PHÁN**

- UBND xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (Đăng ký kết hôn số: 16, ngày 12/3/2014 (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (3b).

**Huỳnh Việt Thiện**